TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HS-PT
Ngày 24 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp
Các Thẩm phán: Ông Tô Văn Thịnh
Ông Phạm Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 77/2024/TLPT-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 104/2024/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T sinh năm 1976, tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: số nhà B, ngõ E, đường C, phố H, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Hoàng Thị T1; chưa có vợ; tiền sự: Không; tiền án: có 03 tiền án:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 166/2005/HS-ST ngày 26/10/2005 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình (nay là Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình) tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Văn T 27 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/5/2007.

+Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2008/HSST ngày 20/5/2008 của Tòa án nhân dân thị xã Phủ Lý (nay là Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý), tỉnh Hà Nam xử phạt Nguyễn Văn T 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/12/2012.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2014/HS-PT ngày 15/9/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Văn T 08 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/7/2021.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/STHS ngày 17/6/1999 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xử phạt Nguyễn Văn T 60 tháng tù về các tội "Cướp tài sản của công dân" và "Trộm cắp tài sản của công dân"; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/5/2003;

Bị bắt tạm giam từ ngày 11/01/2024 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu*: Ông Lê Minh C - Luật sư thuộc Văn phòng L thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. Địa chỉ: nhà số A, ngõ A, đường N, phường H, quận H, thành phố Hà Nội (có mặt).

Người làm chứng: anh Vũ Đức M, anh Đinh Quốc H, chị Phạm Mai U, anh Hoàng Văn B1, anh Bùi Xuân T2 (đều vắng mặt).

Người chứng kiến: ông Lê Văn H1, ông Phạm Hồng N (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/11/2022, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i màu đỏ đen, biển kiểm soát 35K1 - 531.13 đến cửa hàng Đ tại phố T, phường T, thành phố N do anh Bùi Xuân T2, sinh năm 1984 làm chủ để dán màn hình điện thoại. Tại đây, T có đưa cho anh T2 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh để kiểm tra tài khoản Icloud. Anh T2 bật nguồn máy lên thì thấy điện thoại bị khóa nên nói với T để máy lại kiểm tra, T đồng ý sau đó điều khiển xe mô tô rời đi.

Ngày 20/11/2022, Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình tiếp nhận đơn trình báo của anh Phạm Văn T3, sinh năm 1984, trú tại xóm F, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình về việc: khoảng 12 giờ ngày 20/11/2022 tại Bệnh viện Q thuộc phố P, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, anh T3 bị kẻ gian trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh. Sau khi tiếp nhận trình báo của công dân, Cơ quan điều tra tiến hành rà soát, xác minh theo quy định. Căn cứ yêu cầu điều tra, khoảng 16 giờ ngày 30/11/2022, Tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình gồm Trung úy Đỗ Ngọc Hoàng T4 và Thiếu úy Đinh Quang T5 thực hiện nhiệm vụ rà soát vật chứng của tin báo trên tại cửa hàng Đ do anh Bùi Xuân T2 làm chủ. Quá trình làm việc, anh T2 xác định Nguyễn Văn T là người đã mang chiếc điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh là vật chứng của tin báo trên đến cửa hàng nhờ

anh T2 kiểm tra tình trạng chiếc điện thoại di động. Sau khi làm việc, Tổ công tác tiến hành lập biên bản, thu giữ vật chứng đồng thời tiến hành triệu tập Nguyễn Văn T về trụ sở để làm việc nội dung liên quan đến vật chứng đã thu giữ. Khi Tổ công tác vừa ra khỏi cửa hàng Đ thì phát hiện Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i màu đỏ đen, biển kiểm soát 35K1-531.13 đi đến. Nhìn thấy Công an, T bỏ xe lại và bỏ chạy theo hướng ngược chiều. Tổ công tác tiến đến khống chế T, T chống cự, giằng co đẩy Trung úy T4 cùng T di chuyển về phía tường rào của Bến xe khách N, bên hông cửa hàng Đ. Lúc này, Thái móc từ trong túi quần bên phải phía trước ra một hộp nhựa màu đen kích thước khoảng (7,5 x 3,5 x 1) cm rồi dùng hai tay cậy nắp hộp thả xuống đất, bên trong hộp văng ra 02 bọc cao su màu trắng. Nghi là ma túy, Tổ công tác tiến hành khống chế Nguyễn Văn T tại chỗ, giữ nguyên hiện trường đồng thời báo cáo lãnh đạo và mời thành phần có liên quan lập biên bản sự việc theo quy định.

Tổ công tác tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ: tại khu vực dưới nền vỉa hè gần tường rào bến xe khách Ninh Bình, giáp cửa hàng điện thoại Xuân Thắng Mobi 01 bọc cao su màu trắng, một đầu buộc thắt nút kích thước khoảng (3,5 x 2) cm, đã niêm phong ký hiệu M1; 01 bọc cao su màu trắng, một đầu buộc thắt nút kích thước khoảng (2,5 x 2,5) cm, đã niêm phong ký hiệu M2; 01 hộp nhựa có dán băng dính đen bên ngoài kích thước khoảng (7,5 x 3,5 x 01) cm, bên trong có 01 bọc cao su màu trắng, đầu buộc thắt nút, đã niêm phong ký hiệu M3; 01 nắp hộp nhựa, phía trên dán băng dính màu đen kích thước khoảng (3,5 x 2 x 2) cm, đã niêm phong ký hiệu M4; 01 vòng cổ màu đen xung quanh có gắn kim loại màu vàng, một đầu dây có hình móng vuốt có bọc kim loại màu vàng, dây dài 51 cm, đường kính móng vuốt 0,5 cm, móng vuốt kích thước (6 x 4,5) cm, đã niêm phong ký hiệu M5.

Tiến hành khám xét khẩn cấp người và phương tiện của Nguyễn Văn T, kết quả:

- Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của T: 01 điện thoại cảm ứng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 215, đã niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu "PS3";

- Thu tại túi quần sau bên phải của T:

+ 01 ví giả da màu đen bên trong có 02 thẻ Ngân hàng M2, 01 thẻ Ngân hàng V, 01 thẻ Ngân hàng V1 đều mang tên "NGUYEN VAN THAI"; 01 thẻ Ngân hàng S mang tên "NGUYEN VAN HUNG"; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1;

+ Số tiền 500.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu K3;

+ Số tiền 10.460.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu K4;

- Khám xét phương tiện là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i màu đỏ đen biển kiểm soát 35K1-531.13: không thu giữ đồ vật gì có liên quan. Tiến hành thu giữ chiếc xe mô tô trên.

Ngày 01/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã gửi các mẫu niêm phong ký hiệu M1, M2, M3 và M4 đến V2 Bộ C1 để trưng cầu giám định gen, đường vân và ma túy.

Tại V2 Bộ C1 tiến hành mở niêm phong các phong bì niêm phong mẫu ký hiệu M1, M2, M3 và M4, kết quả:

- Trong phong bì ký hiệu M1 có 01 bọc cao su màu trắng được buộc thắt nút, bên trong có 05 bọc nilon, phía trong mỗi bọc có lớp giấy gói chứa chất bột và cục màu trắng có tổng khối lượng là 1,736 gam;

- Trong phong bì ký hiệu M2 có 01 bọc cao su màu trắng được buộc thắt nút, bên trong có các lớp lần lượt từ ngoài vào trong là 02 lớp bọc nilon màu đen, 01 lớp giấy, 01 lớp nilon màu đen. Trong cùng là 10 viên nén màu hồng, trên mặt mỗi viên có chữ WY, tổng khối lượng là 0,893 gam;

- Trong phong bì ký hiệu M3 có 01 hộp nhựa, được quấn băng dính màu đen, bên trong có 01 bọc cao su màu trắng được buộc thắt nút, phía trong có:

+ 01 bọc cao su màu trắng được buộc thắt nút, bên trong có 04 bọc nilon màu đen, mỗi bọc nilon đen đều chứa 01 bọc nilon màu trắng, trong bọc nilon trắng đều chứa chất tinh thể màu trắng có tổng khối lượng là 1,161 gam;

+ 01 bọc giấy màu trắng, bên trong có 03 bọc nilon màu trắng, tiếp đến là lớp nilon màu xanh tím đều chứa chất tinh thể màu trắng. Có tổng khối lượng là 3,345 gam.

- Trong phong bì ký hiệu M4 có 01 mảnh nhựa được quấn băng dính màu đen có kích thước khoảng (3,5 x 2 x 2) cm.

Tiến hành giám định các mẫu chất bột và cục màu trắng, các viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng để xác định loại ma túy và khối lượng ma túy. Tiến hành giám định các vỏ hộp nhựa, mảnh nhựa, bọc cao su, bọc nilon, bọc giấy để xác định dấu vết đường vân và dấu vết sinh học.

Tại Bản kết luận giám định số 8279/KL-KTHS ngày 09/12/2022 của V2 Bộ C1 kết luận: chất bột và cục màu trắng (Ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng là 1,736 gam; Mẫu viên nén (ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 0,893 gam; Mẫu tinh thể bọc cao su màu trắng (ký hiệu M3) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 1,161 gam; Mẫu tinh thể bọc giấy màu trắng (ký hiệu M3) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng

khối lượng là 3,345 gam. H2 lại đối tượng giám định và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 8279/KL-KTHS.

Tại Bản kết luận giám định số 8319/KL-KTHS ngày 30/12/2022 của V2 Bộ C1 kết luận: trên các đối tượng gửi giám định phát hiện thấy dấu vết đường vân. Các dấu vết thu mờ nhòe, không đủ yếu tố giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 8280/KL-KTHS ngày 30/12/2022 của V2 Bộ C1 kết luận: trên các mẫu ký hiệu M2, M3 có bám dính tế bào của cùng một người nam giới; trên các mẫu ký hiệu M1, M4 có bám dính tế bào người, không phân tích kiểu gen các dấu vết tế bào người này do dấu vết chất lượng kém; lưu kiểu gen của người nam giới có tế bào bám dính trên các mẫu ký hiệu M2, M3 tại V2 Bộ C1. H2 lại đối tượng giám định gồm toàn bộ phần còn lại sau giám định của các mẫu ký hiệu M1, M2, M3, M4.

Căn cứ yêu cầu điều tra, ngày 16/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình tiến hành thu mẫu 06 mảnh móng tay của Nguyễn Văn T để tiến hành giám định gen theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số 8093/KL-KTHS ngày 05/12/2023 của V2 Bộ C1 kết luận: kiểu gen của Nguyễn Văn T trùng hoàn toàn với kiểu gen của người nam giới có tế bào bám dính trên các mẫu ký hiệu M2, M3 (đã lưu tại V2, Bộ C1 theo Kết luận giám định số 8280/KL-KTHS ngày 30/12/2022 của V2, Bộ C1). Lưu kiểu gen của Nguyễn Văn T tại V2, Bộ C1.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T không nhận các lệnh, quyết định của các cơ quan tố tụng, không khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i màu đỏ đen, biển kiểm soát 35K1-531.13 và 01 thẻ Ngân hàng S mang tên "NGUYEN VAN HUNG" thu giữ của Nguyễn Văn T, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô và thẻ ngân hàng trên là tài sản của anh Nguyễn Văn H3 sinh năm 1983, trú tại số B, ngõ E, đường C, phố H, phường N, thành phố N là em trai của T. Ngày 30/11/2022, T mượn chiếc xe mô tô trên của anh H3 để sử dụng, anh H3 không biết T đi đâu làm gì, chiếc thẻ Ngân hàng S mang tên "NGUYEN VAN HUNG" được anh H3 để trong cốp xe mô tô. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại chiếc xe mô tô và chiếc thẻ ngân hàng trên cho anh H3, anh H3 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với 01 vòng cổ màu đen xung quanh có gắn kim loại màu vàng, một đầu dây có hình móng vuốt có bọc kim loại màu vàng, dây dài 51 cm, đường kính móng vuốt 0,5 cm, móng vuốt kích thước (6 x 4,5) cm; 01 điện thoại cảm ứng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 215; 01 ví giả da màu đen; 02 thẻ Ngân hàng M2, 01 thẻ Ngân hàng V, 01 thẻ Ngân hàng V1 đều mang tên

"NGUYEN VAN THAI"; 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T; số tiền 10.960.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra xác định đây là những tài sản cá nhân của T không liên quan đến hành vi phạm tội do vậy trả lại cho T. Nguyễn Văn T đã ủy quyền cho bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1944, trú tại phố H, phường N, thành phố N là mẹ đẻ để nhận lại tài sản, bà T1 đã nhận lại toàn bộ số tài sản trên.

Đối với số ma túy còn lại và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 8279/KL-KTHS; cùng số mẫu vật sau khi giám định được hoàn trả lại được chuyển đến Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình để giải quyết cùng vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 104/2024/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2024 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Căn cứ điểm n, o khoản 2 Điều 249; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/01/2024.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm; quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 104/2024/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2024 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các điểm n, o khoản 2 Điều 249; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 104/2024/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 8 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình

phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/01/2024.

Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, vỏ bao gói, tất cả đã được niêm phong trong phong bì số 8279/KL-KTHS cùng số mẫu vật sau khi giám định được hoàn trả lại.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa có quan điểm: Việc khống chế, bắt giữ Nguyễn Văn T của Công an khi chưa có Giấy triệu tập nên giữa bị cáo và công an có sự giằng co, xô đẩy. Vụ việc của T chưa bị khởi tố, chưa có Giấy triệu tập mà khống chế T mà T không có dấu hiệu phạm tội quả tang là xâm phạm thân thể T là hành vi vi phạm pháp luật. Sau đó Công an đến nhà T cắt khoá khi không có chính quyền chứng kiến, không có mặt bị cáo T là không đúng quy định pháp luật. Tại phiên toà bị cáo T cho rằng có đồng chí Giáp bắt giữ T nhưng không có tên trong hồ sơ. Lời khai của M khai T cho tay vào túi quần móc vật có màu trắng vứt ra nhưng lời khai này không hợp lý không phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vì điều tra xác định Thái móc từ trong người ra 01 hộp nhựa màu đen, dùng hai tay cậy nắp hộp thả xuống đất, bên trong hộp văng ra 02 bọc cao su màu trắng nhưng chưa được điều tra làm rõ. Các hình ảnh camera không có hình ảnh nào chỉ ra T dùng hai tay cậy nắp hộp thả xuống đất, bên trong hộp văng ra 02 bọc cao su màu trắng. Bị cáo yêu cầu phóng to hình ảnh bị cáo có vứt vật gì ra khỏi người ra không nhưng không được chấp nhận. Trong quá trình bắt giữ có nhiều người đã động vào vật chứng nhưng đã không lấy hết móng tay của tất cả những người đã động vào vật chứng nhưng chỉ thu giữ móng tay của T gửi đi giám định là chưa khách quan. Người lấy lời khai là Điều tra viên nhưng có quyết định phân công Điều tra viên không? Ông M1 có bút lục ghi là người làm chứng; có bút lục ghi là người liên quan đề nghị HĐXX làm rõ vấn đề này mới giải quyết trọn vẹn vụ án này. Bị cáo T đề nghị giám định lại tại Cơ quan giám định Bộ Q1 và đề nghị phóng to hình ảnh bị cáo vứt vật chứng ra. Lời khai của những người làm chứng không rõ ràng, không khách quan, kết luận giám định gen chưa thuyết phục, chưa đủ cơ sở kết luận các vật chứng thu giữ được tại hiện trường là của bị cáo. Luật sư đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình căn cứ Điều 15, Điều 189 về đối chất; Điều 204 về thực nghiệm điều tra; Điều 221 về giám định lại của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tôi đề nghị HĐXX xem xét các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự cần phải làm rõ trước khi ra phán quyết tránh các trường hợp vướng mắc sau khi xét xử và đưa ra quyết định để đảm bảo không làm oan

người vô tội nhưng cũng không bỏ lọt tội phạm thể hiện sự công minh của pháp luật.

- Kiểm sát viên có quan điểm đối đáp của người bào chữa và của bị cáo: Đối với vật chứng thu giữ (BL 01, 03) có thu giữ 02 bọc cao su tại khu vực dưới nền vỉa hè gần tường rào Bến xe khách N, giáp cửa hàng Đ 01 bọc cao su màu trắng, một đầu buộc thắt nút kích thước khoảng (3,5 x 2) cm, đã niêm phong ký hiệu M1; 01 bọc cao su màu trắng, một đầu buộc thắt nút kích thước khoảng (2,5 x 2,5) cm, đã niêm phong ký hiệu M2; 01 hộp nhựa có dán băng dính đen bên ngoài kích thước khoảng (7,5 x 3,5 x 01) cm, bên trong có 01 bọc cao su màu trắng, đầu buộc thắt nút, đã niêm phong ký hiệu M3; 01 nắp hộp nhựa, phía trên dán băng dính màu đen kích thước khoảng (3,5 x 2 x 2) cm, đã niêm phong ký hiệu M4. Ngay tại hiện trường các mẫu vật được thu giữ và niêm phong ngày theo quy định có người chứng kiến và bản thân bị cáo cũng chứng kiến việc thu giữ mẫu vật chứng (BL 17 – 18); bản ảnh hiện trường (BL 8-13); các Kết luận giám định về ma tuý, kiểu gen và các lời khai của 02 cán bộ Công an bắt giữ bị cáo (BL 206-219); lời khai của người làm chứng chị U, anh M, anh H xác định không có ai vào khu vực trên, không có ai vứt đồ vật gì ra khu vực bắt giữ bị cáo phù hợp với số ma tuý thu giữ là của bị cáo. Đối với việc thu mẫu móng tay của bị cáo cũng được thực hiện theo quy định (BL 43 - 44): Có người chứng kiến, có Kiểm sát viên tham gia, đảm bảo tính khách quan.

Về vấn đề thực nghiệm hiện trường, đối chất, nhận dạng vật chứng đã thu giữ. Ngay sau khi sự việc diễn ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường theo quy định có sự tham gia của Kiểm sát viên kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, hoạt động trên hoàn toàn khách quan và đúng quy định.Mặt khác, bản thân bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phủ nhận mọi nội dung có liên quan đến bị cáo. Do vậy hoạt động thực nghiệm điều tra không thể tiến hành được, vì thế đề nghị của Luật sư không có căn cứ chấp nhận. Lời khai của những người làm chứng phù hợp với chứng cứ khác có trong hồ sơ có mâu thuẫn với bị cáo nhưng bản thân họ không phải là đồng phạm với bị cáo, không phải là người liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không thuộc trường hợp phải đối chất. Trong nội dung khai báo của những người làm chứng đã xác định rõ, đặc điểm của bị cáo và hành vi của bị cáo. Chính bị cáo cũng thừa nhận đặc điểm của mình như những người làm chứng đã khai báo do vậy việc nhận dạng là không cần thiết.Về đề nghị giám định lại gen trên mẫu vật đã thu giữ: Quá trình điều tra đã thu giữ mẫu vật đúng quy định và cơ quan giám định là cơ quan có chuyên

môn trung ương có chức năng được pháp luật quy định, được tiến hành bởi các giám định viên có chuyên môn được cấp chứng chỉ theo quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các kết luận. Kết luận của của cơ quan chuyên đảm bảo tính khách quan, trung thực, tính pháp lý và có giá trị chứng minh rất cao.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 12 tháng 8 năm 2024, bị cáo Nguyễn Văn T làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án. Đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung hành vi và tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn T không thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xét xử; bị cáo và Luật sư đề nghị xem xét lại Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2024/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2024 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Bị cáo Nguyễn Văn T đề nghị Hội đồng xét xử cho giám định lại dấu vân tay và tế bào trên 03 chiếc điện thoại thu của bị cáo và trên các gói ma túy để xác định xem có dấu vân tay và tế bào của những ai.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng việc bắt giữ Nguyễn Văn T của Công an khi chưa có giấy triệu tập; người làm chứng không rõ ràng, không khách quan, kết luận giám định gen chưa thuyết phục, chưa đủ cơ sở kết luận các vật chứng thu giữ được tại hiện trường là của bị cáo, trong hồ sơ còn nhiều chỗ chưa đúng, mâu thuẫn, chưa thực hiện hết các quy định của luật tố tụng, có vi phạm thủ tục tố tụng, chưa đủ căn cứ kết tội bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn T và làm rõ những nội dung trên.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ của hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đủ cơ sở xác định các đồ vật thu giữ tại hiện trường bắt giữ là của bị cáo Nguyễn Văn T, gồm có: 01 bọc cao su màu trắng một đầu buộc thắt nút kích thước khoảng (3,5 x 2) cm, bên trong có 1,736 gam Heroine, niêm phong ký hiệu M1; 01 bọc cao su màu trắng một đầu buộc thắt nút kích thước khoảng (2,5 x 2,5) cm, bên trong có 0,893 gam Methamphetamine, niêm phong ký hiệu M2; 01 hộp nhựa dán băng dính màu đen kích thước khoảng (7,5 x 3,5 x 01)

cm, bên trong có 01 bọc cao su màu trắng đầu buộc thắt nút, chứa 4,506 gam Methamphetamine, niêm phong ký hiệu M3; 01 nắp hộp nhựa dán băng dính màu đen kích thước khoảng (3,5 x 2 x 2) cm, niêm phong ký hiệu M4.

Hội đồng xét xử xét thấy các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã Cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định, gồm có: Biên bản tạm giữ tài sản đồ vật tài liệu hồi 20 giờ 25 phút ngày 30/11/2022; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu hồi 20 giờ 45 phút ngày 30/11/2022; biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 19 giờ 35 phút ngày 30/11/2022; sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định hồi 15 giờ 35 phút ngày 01/12/2022; biên bản về việc thu mẫu so sánh giám định ADN của Nguyễn Văn T hồi 15 giờ 25 phút ngày 16/10/2023; biên bản niêm phong mẫu móng tay của Nguyễn Văn T hồi 15 giờ 45 phút ngày 16/10/2023; Các bản Kết luận giám định số 8279/KL-KTHS ngày 09/12/2022, 8319/KL-KTHS ngày 30/12/2022, 8280/KL-KTHS ngày 30/12/2022 và số 8093/KL-KTHS ngày 05/12/2023 của V2 Bộ C1… Quá trình tiến hành khám nghiệm, tiến hành thu giữ, giám định, các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, những yêu cầu đề nghị của bị cáo Nguyễn Văn T và luật sư là không có căn cứ để xem xét chấp nhận.

Như vậy, đã có căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 30/11/2022, tại khu vực cạnh cửa hàng xăng dầu số A B Ninh Bình, thuộc phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép 1,736 gam Heroine và 5,399 gam Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", thuộc trường hợp "Có 02 chất ma túy trở lên…" và "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm n, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép các chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an xã hội. Bị cáo có nhiều tiền án về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo biết rõ tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn T không thừa nhận hành vi phạm tội, không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác với cấp sơ thẩm để xem xét áp dụng cho bị cáo. Xét thấy bị cáo T là người phạm tội thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" và có nhân thân rất xấu, đã bị Tòa án nhiều lần xử lý bằng hình phạt tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội mới. Do vậy, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt tù đối với bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và quan điểm bào chữa của Luật sư là không có căn cứ chấp nhận; cần giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 104/2024/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2024 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cùng số mẫu vật sau khi giám định được hoàn trả lại là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

[5] Về các vấn đề khác có liên quan:

Đối với tin báo trộm cắp tài sản xảy ra ngày 20/11/2022 tại Bệnh viện Q đã được chuyển đến Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 4, Quân khu C2 để giải quyết theo thẩm quyền. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã thu giữ tại cửa hàng Đ, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Phạm Văn T3 sinh năm 1984, trú tại xóm F, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

[6] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các điểm n, o khoản 2 Điều 249; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 104/2024/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 8 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/01/2024.

2. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, vỏ bao gói, tất cả đã được niêm phong trong phong bì số 8279/KL-KTHS cùng số mẫu vật sau khi giám định được hoàn trả lại.

(Chi tiết đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N và Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình ngày 17/6/2024).

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án: 24/9/2024.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hiệp

Nơi nhận:
- *TAND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);*
- *VKSND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);*
- *Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (1 bản);*
- *TAND thành phố Ninh Bình (4 bản);*
- *VKSND thành phố Ninh Bình (1 bản);*
- *CA thành phố Ninh Bình (1 bản);*
- *Chi cục THADS thành phố Ninh Bình (1 bản);*
- *Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);*
- *Trại tạm giam (1 bản);*
- *Bị cáo (1 bản);*
- *Người bào chữa (1 bản):*
- *Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản);*
- *Lưu hồ sơ và Tổ HCTP (02 bản).*

(Thông báo chính quyền đia phương nơi bị cáo cư trú).